TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 04 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Luỹ và ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2025, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã L, huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H, sinh ngày 01/01/1981, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; chổ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H2; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Nguyễn Hùng D và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị Đ và 01 con tên Nguyễn Văn G; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Ông Đoàn Chí T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt);

5. Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt);

6. Bà Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt);

7. Ông Thái Thanh Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Ông Phạm Đức D1; bà Võ Thị Thủy T3; ông Nguyễn Văn T4; bà Nguyễn Thị Kim D2; ông Trịnh Văn T5; bà Đoàn Thị Yến N1; ông Lê Văn K; bà Nguyễn Ngọc Y, ông Phạm Văn B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2024, tại nhà Đoàn Chí T1 (C), tổ chức tiệc và hát karaoke. Lúc này, Nguyễn Trọng H1 (anh ruột Nguyễn Tấn H) đang uống rượu tại nhà của bà Nguyễn Thị X (mẹ ruột của H1 và H), cách nhà T1 khoảng 30 mét. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do thấy còn hát karaoke lớn tiếng nên H1 đến nhà T1 gặp Phạm Văn T2 (em rể T1) kêu tắt âm thanh karaoke thì T2 và H1 xảy ra cãi vã nhưng được Phạm Văn T (là người dự tiệc) khuyên can và đưa H1 về nhà. Khoảng 05 phút sau, H1 quay lại nhà T1 yêu cầu tắt âm thanh karaoke nên cả nhóm nghỉ nhậu và tắt âm thanh rồi một số khách dự tiệc đi về nhà. Khi đó, có người (chưa xác định) ném đá trộn xi măng lên nhà Nguyễn Thị M (chị ruột H) nơi H đang đứng làm trúng vào mí mắt của H gây thương tích. Lúc này, T cùng Thái Thanh Q đang đi bộ về nhà và khi đi ngang nhà M thì bị H dùng đá trộn xi măng ném trúng vào mặt T gây thương tích vùng mũi và cổ của T. Sau khi gây thương tích H trốn vào màn vải (hàng ba) nhà của M. Do thấy T bị thương tích nên Q lấy dây thắt lưng của mình chạy lại đánh trúng vào đầu H1 đang đứng trước nhà bà X một cái gây thương tích. Liền đó, T2 chạy đến nhà M định đánh nhau với H thì T2 tự vấp vào bàn gỗ rồi té ngã tại cầu thang nhà M, còn H chòm người xuống (nhà sàn cách mặt đất khoảng 1,2 mét) câu giật, đánh nhau với T2, H chụp được cục đá trên sàn nhà đánh trúng vào đầu T2 gây thương tích, lúc này có Phạm Thị Thanh N (T6), chạy đến can ngăn kéo T2 ra thì bị H tiếp tục dùng đá đánh trúng vào đầu N gây thương tích. Sau đó H, T2 và N buông nhau ra không đánh nhau nữa, liền đó T1 cùng những người khác (không xác định) dùng ghế nhựa, gạch, đá ném vào nhà bà X và nhà bà M làm bà X bị xước da vùng trán phải, mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, H1 bị sây sát cánh tay trái và trán trái. Trong lúc xảy ra xô xát, Nguyễn Thị Kim L (chị ruột H) bị chém trúng bàn tay trái gây thương tích (chưa xác định do ai gây ra). Sau đó, vụ việc được trình báo Công an xã H. X, L, H, H1, N, T2 bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh A ở thành phố C.

Các bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận:

1. Phạm Văn T: Sẹo cánh mũi trái tỷ lệ 03% gây: gãy bờ trước xoang hàm trái, tỷ lệ 07% và gãy xương chính mũi, tỷ lệ 07%, tổng tỷ lệ 16% do vật tày có cạnh gây nên; Sây sát da không liên tục dạng mảng vùng cổ trước bên trái để lại vết biến đổi sắc tố, tỷ lệ 01 %. do vật tày có cạnh gây nên. Tổng tỷ lệ thương tích 17%.

2. Phạm Văn T2: Sẹo trán đính phải, tỷ lệ 01%; sẹo vùng đính phải, tỷ lệ 02%; 02 sẹo vùng đính trái, tỷ lệ 03%; Sây sát da dạng thẳng không liên tục vùng thái dương phải để lại vết biến đổi sắc tố, tỷ lệ 01%; Vết ửng đỏ mi dưới mắt phải hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%; Sưng bầm mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%. Tổng tỷ lệ thương tích 07%, tất cả thương tích do vật tày gây nên.

3. Phạm Thị Thanh N: Sẹo giữa trán, nằm trong chân tóc, tỷ lệ 01%; Sẹo vùng đình phải, tỷ lệ 01%; Sẹo vùng đính trái, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ thương tích 04%, tất cả thương tích do vật tày gây nên.

4. Nguyễn Tấn H: Sẹo vùng đính lệch phải, tỷ lệ 01%; Sẹo đuôi mắt phải, tỷ lệ 03%. Tổng tỷ lệ thương tích 04%, tất cả thương tích do vật tày gây nên.

5. Nguyễn Trọng H1: Sẹo vùng trán lệch trái nằm trong chân tóc, tỷ lệ 01%; Sẹo trán – đính trái, tỷ lệ 02%; sây sát da dạng thẳng mặt trước ngoài 1/3 trên cánh tay trái để lại vết biến đổi sắc tố, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích 04%, tất cả thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

6. Nguyễn Thị Kim L: Sẹo mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái, tỷ lệ 02%; Sẹo mặt lưng bàn tay trái phái ngón I – II, gây đứt bao khớp đốt gần, đứt gân duỗi ngón II bàn tay trái, đã phẫu thuật cắt lọc vết thương, khâu bao khớp, khâu nối gân duỗi, hiện tại không gây ảnh hưởng cứng các khớp ngón II bàn tay trái, tỷ lệ 02%; Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay trái, tỷ lệ 01%; Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón II bàn tay trái hình vòng cung, tỷ lệ 01%; Sẹo mặt lưng liên đốt 1 – 2 ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích 07%, tất cả thương tích do vật sắc gây nên.

7. Nguyễn Thị X: Sẹo vùng trán phải, tỷ lệ 03%, do vật có góc cạnh sắc gây nên; Sưng bầm vùng ngực hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%, do vật tày gây nên; sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái, tỷ lệ 01%, do vật có góc cạnh sắc gây nên. Tổng tỷ lệ thương tích 04%.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSPT ngày 17 tháng 03 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Tấn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Tấn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như

nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác, về hình phạt bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh N và ông Phạm Văn T2 không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, không yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng H1, bà Nguyễn Thị Kim L, bà Nguyễn Thị X, Thái Thanh Q và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2 và N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 27,6cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, rộng 03cm trên cán có chữ KIWI; 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 30cm, cán bằng kim loại tròn dài 10cm; 01 (một) sợi dây nịch màu đen tổng chiều dài 110cm, đầu dây nịch bằng kim loại màu xám dài 7,4cm, rộng 4,2cm; 01 (một) cục gạch thẻ bị vỡ một phần đã cũ kích thước dài 09cm, rộng 7,8cm, cao 3,4cm; 01 (một) cục xi măng không rõ hình dạng dài 10cm, rộng 07cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh 04 chân, mặc ghế vuông kích thước (26 x 26) cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ 04 chân, mặt ghế kích thước (25,6 x 25,6) cm, đã qua sử dụng.

Bị cáo H không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên toà, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10/3/2024, tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, Nguyễn Tấn H đã có hành vi dùng đá trộn xi măng ném trúng vào mặt của T gây thương tích vùng mũi và cổ, tổng tỷ lệ 17%. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tấn H đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm, là tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo Nguyễn Tấn H gây thương tích đối với Phạm Văn T2 tỷ lệ 07%, với Phạm Thị Thanh N tỷ lệ 04%. Tuy nhiên, T2 và N có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với H và không yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Đối với Thái Thanh Q có hành vi dùng dây nịch đánh Nguyễn Trọng H1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%, do H1 có đơn tự nguyện rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P không khởi tố, chuyển xử lý hành chính đối với Q là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị X, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định đối tượng thực hiện hành vi và bà X có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích cho mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P không điều tra xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Riêng thương tích của Nguyễn Tấn H là 04%, Nguyễn Thị Kim L là 07%, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định đối tượng thực hiện hành vi nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức

khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính nóng nảy, xem thường pháp luật nên chỉ chút mâu thuẫn nhỏ, nhưng bị cáo đã sử dụng bạo lực để giải quyết. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo được áp dụng nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T2 và N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 27,6cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, rộng 03cm trên cán có chữ KIWI, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16,4cm, rộng 3,6cm, mũi nhọn có một bề sắc bén; 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 30cm, cán bằng kim loại tròn dài 10cm, hoành 08cm, lưỡi dao dài 20cm, chiều rộng lưỡi dao ở giữa 5,4cm, có một bề sắc bén; 01 (một) sợi dây nịch màu đen tổng chiều dài 110cm, đầu dây nịch bằng kim loại màu xám dài 7,4cm, rộng 4,2cm, dây nịch bằng da màu đen dài 102,6cm, rộng 03cm; 01 (một) cục gạch thẻ bị vỡ một phần đã cũ kích thước dài 09cm, rộng 7,8cm, cao 3,4cm; 01 (một) cục xi măng không rõ hình dạng dài 10cm, rộng 07cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh 04 chân, mặc ghế vuông kích thước (26 x 26) cm, chiều cao từ chân đến mặc ghế 46cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ 04 chân, mặt ghế kích thước 25,6 x 25,6)cm,

chiều cao từ chân đến mặt ghế 45,4cm, tất cả đã qua sử dụng đã thu giữ là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 27,6cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, rộng 03cm trên cán có chữ KIWI, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16,4cm, rộng 3,6cm, mũi nhọn có một bề sắc bén; 01 (một) cây dao bằng kim loại tổng chiều dài 30cm, cán bằng kim loại tròn dài 10cm, hoành 08cm, lưỡi dao dài 20cm, chiều rộng lưỡi dao ở giữa 5,4cm, có một bề sắc bén; 01 (một) sợi dây nịch màu đen tổng chiều dài 110cm, đầu dây nịch bằng kim loại màu xám dài 7,4cm, rộng 4,2cm, dây nịch bằng da màu đen dài 102,6cm, rộng 03cm; 01 (một) cục gạch thẻ bị vỡ một phần đã cũ kích thước dài 09cm, rộng 7,8cm, cao 3,4cm; 01 (một) cục xi măng không rõ hình dạng dài 10cm, rộng 07cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu xanh 04 chân, mặc ghế vuông kích thước (26 x 26) cm, chiều cao từ chân đến mặc ghế 46cm; 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ 04 chân, mặt ghế kích thước 25,6 x 25,6)cm, chiều cao từ chân đến mặt ghế 45,4cm, tất cả đã qua sử dụng (đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phân trại tạm giam KV huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện PhúTân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Diệu